

Số: 68/2023/QĐST- DS

Quận 4, ngày 19 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST - DS ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: bà Nguyễn Trần Đoan C, sinh năm 1972.

Thường trú: A Nguyễn L, Phường 6, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1961.

Thường trú: B Cao Ốc 86 Tân Đ, phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy uỷ quyền được công chứng tại Văn phòng công chứng Thái Hữu Hạnh ngày 14/04/2023, số công chứng 001295, quyển số 04/2023).

Bị đơn: ông Mai Viết P, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1976.

Cùng cư ngụ: đường C, Phường 04, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về công nợ :**

Nguyên đơn (bà Nguyễn Trần Đoan C) và bị đơn (vợ chồng ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị S) cùng thống nhất xác nhận:

- Ngày 08/08/2019 bị đơn có mượn nguyên đơn số tiền 3.850.000.000 đồng (theo Ủy nhiệm chi lập ngày 08/08/2019 tại Ngân hàng TMCP Á C) với mục đích mượn số tiền này để mua thửa đất số 75, tờ bản đồ số 1, địa chỉ: 24 Đường số 23, Phường 04, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng

nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH00465 do UBND Quận 4 cấp ngày 07/12/2010. Đến ngày 20/01/2020 bị đơn và nguyên đơn thống nhất lập Giấy nhận nợ ghi nhận việc bị đơn đã trả bớt và còn nợ lại số tiền là 3.600.000.000 đồng, lãi suất tính là 1%/tháng và cam kết thanh toán hết toàn bộ số tiền nêu trên trong thời hạn 03 tháng, nếu quá thời hạn 01 năm mà bị đơn không có khả năng thanh toán tiền nợ cùng tiền lãi thì buộc phải ký Hợp đồng chuyển nhượng nhà đất ghi nhận phía trên cho nguyên đơn theo giá thị trường.

- Tính đến ngày 09/6/2023 bị đơn (ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị S) còn nợ nguyên đơn (bà Nguyễn Trần Đoan C) số tiền là:

Nợ gốc: 3.600.000.000 đồng (*Ba tỷ sáu trăm triệu đồng*)

Nợ lãi trong hạn tính từ ngày 21/4/2020 cho đến ngày 21/05/2023 là 1.332.000.000 đồng (*Một tỷ ba trăm ba mươi hai triệu đồng*).

Tổng cộng: 4.932.000.000 đồng (bốn tỷ chín trăm ba mươi hai triệu đồng).

## **2.2. Về trách nhiệm trả nợ và thời hạn trả nợ:**

Bị đơn (ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị S) có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Trần Đoan C toàn bộ số nợ phát sinh từ tờ Ủy nhiệm chi (lập ngày 08/08/2019 tại Ngân hàng TMCP Á C) và Giấy nhận nợ ngày 20/01/2020 số tiền là 4.932.000.000 đồng (bốn tỷ chín trăm ba mươi hai triệu đồng) trong đó bao gồm: Nợ gốc: 3.600.000.000 đồng (*Ba tỷ sáu trăm triệu đồng*; Nợ lãi trong hạn tính từ ngày 21/4/2020 cho đến ngày 21/05/2023 là 1.332.000.000 đồng (*Một tỷ ba trăm ba mươi hai triệu đồng*).

Về thời hạn trả nợ: bị đơn (ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị S) có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ nêu trên trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chậm nhất ngày 15/12/2023 bị đơn sẽ trả hết nợ cho nguyên đơn là bà Nguyễn Trần Đoan C.

Bà Nguyễn Trần Đoan C tự nguyện không tính lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ vốn kể từ ngày 22/5/2023 cho đến ngày ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị S thực trả hết nợ vốn.

Trường hợp ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị S vi phạm nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì bà Nguyễn Trần Đoan C có quyền có đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án.

2.3. **Về án phí hòa giải thành vụ án dân sự sơ thẩm** là 56.466.000 đồng, mỗi bên đương sự chịu 50% án phí hòa giải thành cụ thể : bà Nguyễn Trần Đoan C chịu 28.233.000 đồng, cản trừ tiền tạm ứng án phí mà bà C đã nộp là 56.232.000 (năm mươi sáu triệu hai trăm ba mươi hai ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0049410 ngày 04/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bình Thạnh. Bà C được hoàn trả lại 27.999.000 đồng. Ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị S chịu 28.233.000 (Hai

mười tám triệu hai trăm ba mươi ba ngàn) đồng nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Quận 4;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Bảo Trân**